| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ HÒN ĐẤT | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 214/TB-UBND | *Hòn Đất, ngày 02 tháng 11 năm 2026* |

# THÔNG BÁO
## Về việc niêm yết công khai kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026

Thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg; Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngày 30 tháng 10 năm 2026, UBND xã Hòn Đất đã tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, UBND xã Hòn Đất thông báo công khai để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã biết và tham gia ý kiến, cụ thể như sau:

**1. Nội dung công khai**

Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật của xã Hòn Đất năm 2026 (đính kèm Thông báo này).

**2. Hình thức và thời gian công khai**

***a) Hình thức công khai:***

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Hòn Đất.

- Đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử xã Hòn Đất.

***b) Thời gian công khai:***

Từ ngày 02 tháng 11 năm 2026 đến hết ngày 12 tháng 11 năm 2026.

**3. Tiếp nhận ý kiến góp ý**

Trong thời gian công khai, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã có ý kiến góp ý đối với kết quả tự đánh giá gửi bằng văn bản về UBND xã Hòn Đất (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp, xem xét.

**4. Tổ chức thực hiện**

Giao Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và đăng tải Bản tự đánh giá trên Trang thông tin điện tử xã Hòn Đất; theo dõi thời gian công khai, tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến góp ý (nếu có), tham mưu UBND xã xem xét, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận

xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 theo quy định.

UBND xã Hòn Đất thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã biết, tham gia ý kiến./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các ấp;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu:VT, tthanh.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Thu Thủy**

# BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

*Kèm theo Thông báo số 214/TB-UBND ngày 12/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hòn Đất*

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí 1** | **Ban hành văn bản quy phạm pháp luật** | **Đạt 03/03 chỉ tiêu** | **Đạt 03/03 chỉ tiêu** | **Đạt 03/03 chỉ tiêu** | Trong năm 2026 UBND xã không ban hành VBQPPL<br>Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br>394-BC-UBND.pdf<br>- Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL<br>398 BC Tổng rà soát VBQPPL.pdf | |
| ***Chỉ tiêu 1*** | ***Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật*** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt** | **Đạt** | Trong năm 2026 UBND xã không ban hành VBQPPL<br>Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br>394-BC-UBND.pdf<br>- Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | 398 BC Tổng rà soát VBQPPL.pdf | |
| | Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Không phát sinh VBQPPL | Không phát sinh VBQPPL | Không phát sinh VBQPPL | Trong năm 2026 UBND xã không ban hành VBQPPL<br>Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br>394-BC-UBND.pdf<br>- Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL<br>398 BC Tổng rà soát VBQPPL.pdf | |
| ***Chỉ tiêu 2*** | ***Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật*** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt** | **Đạt** | | |
| | Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp | Không phát sinh VBQPPL | Không phát sinh VBQPPL | Không phát sinh VBQPPL | Trong năm 2026 UBND xã không ban hành VBQPPL | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật | | | | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br><br>394-BC-UBND.pdf<br>- Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL<br><br>398 BC Tổng rà soát VBQPPL.pdf | |
| ***Chỉ tiêu 3*** | ***Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật*** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt** | **Đạt** | - Kế hoạch Kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026<br><br>KH số 03 vb QPPPL.pdf<br>-Kế hoạch Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm<br>pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Hòn Đất<br><br>46 KH theo dõi thi hành VBQPPL 2026.p<br>Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026: | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | 394-BC-UBND.pdf | |
| | Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Không phát sinh VBQPPL | Không phát sinh VBQPPL | Không phát sinh VBQPPL | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026: 394-BC-UBND.pdf | |
| **Tiêu chí 2** | **Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật** | **Đạt 07/07 chỉ tiêu** | **Đạt 07/07 chỉ tiêu** | **Đạt 07/07 chỉ tiêu** | | |
| ***Chỉ tiêu 1*** | ***Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin*** | **Đạt 02/02 nội dung** | **Đạt 02/02 nội dung** | **Đạt 02/02 nội dung** | | |
| | 1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện. | Có danh mục thông tin theo quy đinh và cập nhật thường xuyên | Đạt | Đạt | Quyết định Công bố Danh mục thông tin phải được công khai thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Hòn Đất theo Luật Tiếp cận thông tin: | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | <br>57-QĐ-UBND_TCTT.pdf<br>Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã Hòn Đất :<br><br>171-kh-ubnd TCTT.pdf<br>Danh mục văn bản:<br><br>DANH MỤC VĂN BẢN CÔNG KHAI.doc | |
| | 2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin | Đăng tải danh mục trên Trang TTĐT xã | Đăng tải danh mục trên Trang TTĐT xã | Đăng tải danh mục trên Trang TTĐT xã | Đường link Trang TTĐT xã: https://hondat.angiang.gov.vn/van-ban-chi-dao-dieu-hanh https://hondat.angiang.gov.vn/tiep-can-thong-tin | |
| ***Chỉ tiêu 2*** | ***Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin*** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt 01/01 nội dung** | Trong năm UBND xã không ban hành VBQPPL<br>Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026: | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | 394-BC-UBND.pdf | |
| | Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin | Không phát sinh VBQPPL | Không phát sinh VBQPPL | Không phát sinh VBQPPL | Quyết định Công bố Danh mục thông tin phải được công khai thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Hòn Đất theo Luật Tiếp cận thông tin: 57-QĐ-UBND_TCTT.pdf<br>Trong năm 2026 UBND xã không ban hành VBQPPL<br>Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026: 394-BC-UBND.pdf<br>- Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL 398 BC Tổng rà soát VBQPPL.pdf | |
| ***Chỉ tiêu 3*** | ***Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định*** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt 01/01 nội dung** | | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | ***của pháp luật về tiếp cận thông tin*** | | | | | |
| | Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật | Đạt | Đạt | Đạt | - Quyết định Công bố Danh mục thông tin phải được công khai thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Hòn Đất theo Luật Tiếp cận thông tin: 57-QĐ-UBND_TCTT.pdf<br>Trong năm UBND xã không có yêu cầu cung cấp thông tin<br>Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026: 394-BC-UBND.pdf | |
| ***Chỉ tiêu 4*** | ***Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật*** | **Đạt 02/02 nội dung** | **Đạt 02/02 nội dung** | **Đạt 02/02 nội dung** | | |
| | 1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp | Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu | Đạt | Đạt | Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026: | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | luật về phổ biến, giáo dục pháp luật | cầu về nội dung và thời hạn | | | KH số 25 PBGDPL-CTCPL-HGC | |
| | 2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm | Đạt (12 nhiệm vụ/ 12 nhiệm vụ) x 100 = 100% | Đạt (12 nhiệm vụ/ 12 nhiệm vụ) x 100 = 100% | Đạt (12 nhiệm vụ/ 12 nhiệm vụ) x 100 = 100% | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026: 394-BC-UBND.pdf<br>- Giấy mời hội nghị tuyên truyền pháp luật cho tiểu thương 273-GM-UBND tiểu thương.pdf<br>- Công văn phối hợp tuyên truyền trong nhà trường. CV 5875 phối hợp tuyên truyền pháp l<br>- Kế hoạch Thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn xã Hòn Đất năm 2026 | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | <br>35 KH-Đề án nâng cao chất lượng BCV<br>- Giấy mời tuyên truyền về Luật PCTN và Luật Khiếu nại, tố cáo<br><br>Giấy mời 208 PCTN-KNTC.pdf<br>- Công văn triển khai thực hiện Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030" trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026<br><br>CV 1377 Triên khai thực hiện KH 84.pdf<br>- Công văn triển khai ngày pháp luật Việt nam<br><br>CV 8046 triển khai KH ngày PLVN.pdf<br>- Báo cáo kết quả củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở sau khi sắp | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | xếp các ấp trên địa bàn xã Hòn Đất<br><br>CV 1220.pdf<br><br>- Kế hoạch Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở năm 2026<br><br>113-KH-UBND tập huấn HGV.pdf<br>- Giấy mời Tham dự Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở<br><br>351-GM-UBND.pdf<br><br>- Giấy mời PBGDPL cho nhân dân thuộc vùng dân tộc, thiểu số.<br><br>283-GM-UBND PBGDPL đồng bào d<br>- Giấy mời Tham dự Hội nghị triển khai các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | GM 138.pdf<br><br>Các đường link:<br>https://hondat.angiang.gov.vn/uy-ban-nhan-dan-xa-hon-dat-chuc-tuyen-truyen-pho-bien-phap-luat-den-nguoi-dan-tai-trung-tam-phuc-vu-hanh-chinh-cong<br>https://hondat.angiang.gov.vn/tuyen-truyen-pho-bien-giao-duc-phap-luat-cho-hon-1000-hoc-sinh-truong-th-va-thcs-hon-dat-1.<br>https://www.facebook.com/share/p/1HHaixSbR5/<br>https://hondat.angiang.gov.vn/tuyen-truyen-phap-luat-ve-quyen-con-nguoi-phong-chong-tra-tan-va-thuc-hien-cac-cam-ket-quoc-te-cua-viet-nam<br>https://hondat.angiang.gov.vn/tuyen-truyen-phap-luat | |
| ***Chỉ tiêu 5*** | ***Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công*** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt 01/01 nội dung** | | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | ***tác phổ biến, giáo dục pháp luật*** | | | | | |
| | Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây:<br>(1) Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến;<br>(2) Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;<br>(3) Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử);<br>(4) Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (ít | ≥02 hoạt động | 03 hoạt động | 03 hoạt động | 1. Phổ biến GDPL trên Trang TTĐT xã:<br>https://hondat.angiang.gov.vn/tuyen-truyen-phap-luat<br>2. Sử dụng mạng XH để thực hiện PBGDPL<br>https://www.facebook.com/share/p/1HHaixSbR5/<br>https://www.facebook.com/groups/1824996660915017/?ref=share&mibextid=NSMWBT<br>https://www.facebook.com/share/p/18ugo9N7eS/<br>https://www.facebook.com/share/p/1DdqDVo8J2/<br>https://www.facebook.com/share/p/1Epm8QBN68/<br>https://www.facebook.com/share/p/1PkgExhZ8z/<br>3. Xây dựng số hóa, tài liệu tuyên truyền PBGDPL: các tờ infographic pháp Luật | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...);<br>(5) Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio…;<br>(6) Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật;<br>(7) Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại;<br>(8) Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn. | | | | <br>Điểm mới Luật hộ tịch (1).png<br><br>Luật an ninh mạng.png<br><br>Luật Giáo dục.jpg<br><br>Luật hôn nhân và gai đình (1).png | |
| ***Chỉ tiêu 6*** | ***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật*** | **Đạt 03/03 nội dung** | **Đạt 03/03 nội dung** | **Đạt 03/03 nội dung** | | |
| | 1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp | Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ | Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ | Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ | - Văn bản phân công nhiệm vụ công chức phụ trách: | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã | biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành | biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành | biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành | <br>09-TB-VP phân công nhiệm vụ.pdf<br>- Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.<br><br>2689-QĐ-UBND tuyên truyền viên.pc<br>- Dự toán kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.<br><br>286_QĐ-UBND về việc giao dự toán bổ<br>-Văn bản của cơ quan có thẩm quyền có nội dung phân bổ, bố trí kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật<br><br>06_QĐ Ban hành quy chế CTNB.pdf<br>- Báo cáo kết quả về phân bổ, bố trí, sử dụng kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật, mức độ đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của kế | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã phê duyệt.<br>394-BC-UBND.pdf | |
| | 2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện | 100% | (12 nhiệm vụ/12 nhiệm vụ) x 100 = 100% | (12 nhiệm vụ/12 nhiệm vụ) x 100 = 100% | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br>394-BC-UBND.pdf | |
| | 3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật | 100% | (15 tuyên truyền viên/15 tuyên truyền viên) x100 = 100% | (15 tuyên truyền viên/15 tuyên truyền viên) x100 = 100% | - Kế hoạch tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở<br>113-KH-UBND tập huấn HGV.pdf<br>- Giấy mời Tham dự Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở<br>351-GM-UBND.pdf | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | - Công văn yêu cầu Báo cáo viên pháp luật tập huấn:<br><br>cv 1267 Đề nghị báo cáo viên hỗ trợ<br><br>CV 7030 sở Tư pháp cử báo cáo viên tập<br>Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br><br>394-BC-UBND.pdf<br><br>Đường link hội nghị tập huấn công tác Hoà giải ở cơ sở và tuyên truyền viên pháp luật: https://www.facebook.com/share/p/1DFoUQvYNR/ | |
| ***Chỉ tiêu 7*** | ***Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý*** | **Đạt 03/03 nội dung** | **Đạt 03/03 nội dung** | **Đạt 03/03 nội dung** | | |
| | 1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng | Kế hoạch | Xây dựng Kế hoạch | Xây dựng Kế hoạch | Kế hoạch Truyền thông về trợ giúp pháp lý năm 2026 trên địa bàn xã Hòn Đất : | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý | | | | 37 Truyền thông TGPL.pdf | |
| | 2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm | 100% | (04 nhiệm vụ/04 nhiệm vụ)x 100 = 100% | (04 nhiệm vụ/04 nhiệm vụ)x 100 = 100% | Kế hoạch Truyền thông về trợ giúp pháp lý năm 2026 trên địa bàn xã Hòn Đất:<br>37 Truyền thông TGPL.pdf<br>Giấy mời Tham dự Hội nghị tập huấn về trợ giúp pháp lý và phổ biến pháp luật:<br>GM 201 TGPL.pdf<br>Báo cáo Kết quả thực hiện công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026:<br>395-BC-UBND.pdf<br>Đường link:<br>https://hondat.angiang.gov.vn/chinh-sach-phap-luat-ve-tro-giup-phap-ly<br>https://hondat.angiang.gov.vn/hon-dat-chuc-hoi-nghi-tap-huan-tro- | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | giup-phap-ly-va-pho-bien-phap-luat-0 | |
| | 3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử) | Có chuyên mục chính sách, pháp luật và được cập nhật đầy đủ, kịp thời | Đạt | Đạt | Đường link chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Trang Thông tin điện tử xã: https://hondat.angiang.gov.vn/chinh-sach-phap-luat-ve-tro-giup-phap-ly | |
| **Tiêu chí 3** | **Hoà giải ở cơ sở** | **Đạt 04/04 chỉ tiêu** | **Đạt 04/04 chỉ tiêu** | **Đạt 04/04 chỉ tiêu** | | |
| ***Chỉ tiêu 1*** | ***Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở*** | | | | | |
| | 1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở | 100% | (19 tổ hoà giải ở cơ sở/19 tổ hoà giải ở cơ sở) x | (19 tổ hoà giải ở cơ sở/19 tổ hoà giải ở cơ | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026: 394-BC-UBND.pdf | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 100 = 100% | sở) x 100 = 100% | Quyết định thành lập các Tổ hoà giải:<br><br>19 QĐ thành lập THGCS 2026.rar | |
| | 2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở | 100% | - (12 hoà giải viên được bầu /12 hoà giải viên được bầu) x 100 = 100%<br>- (43 HGV cho thôi /43 HGV cho thôi) x 100 = 100% | - (12 hoà giải viên được bầu /12 hoà giải viên được bầu) x 100 = 100%<br>- (43 HGV cho thôi /43 HGV cho thôi) x 100 = 100% | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br><br>394-BC-UBND.pdf<br><br>Quyết định cho thôi HGV:<br><br>1261-QĐ-UBND.pdf | |
| ***Chỉ tiêu 2*** | ***Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp*** | **Đạt 02/02 nội dung** | **Đạt 02/02 nội dung** | **Đạt 02/02 nội dung** | | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | ***thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở*** | | | | | |
| | 1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở | 100% | (59 vụ/59 vụ tiếp nhận) x 100 = 100% | (59 vụ/59 vụ tiếp nhận) x 100 = 100% | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br><br>394-BC-UBND.pdf | |
| | 2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành | ≥85% | (51 vụ thành/59 vụ tiếp nhận) x 100 = 86% | (51 vụ thành/59 vụ tiếp nhận) x 100 = 86% | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br><br>394-BC-UBND.pdf | |
| ***Chỉ tiêu 3*** | ***Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở*** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt 01/01 nội dung** | **Đạt 01/01 nội dung** | | |
| | Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây:<br>(1) Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau | ≥ 80% | Đạt | Đạt | 1. Huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hoà giải viên.<br><br>19 QĐ thành lập THGCS 2026.rar | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật.<br>(2) Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hoà giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở.<br>(3) Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên.<br>(4) Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở. | | | | 2. Huy động báo cáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên.<br><br>351-GM-UBND.pdf<br><br>113-KH-UBND tập huấn HGV.pdf<br><br>cv 1267 Đề nghị báo cáo viên hỗ trợ<br><br>CV 7030 sở Tư pháp cử báo cáo viên tập<br>Đường link: https://www.facebook.com/share/p/1DFoUQvYNR/ | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| ***Chỉ tiêu 4*** | ***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở*** | **Đạt 04/04 nội dung** | **Đạt 04/04 nội dung** | **Đạt 04/04 nội dung** | | |
| | 1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã | Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở | Đạt | Đạt | - Văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.<br>09-TB-VP phân công nhiệm vụ.pdf<br>- Quyết định phân bổ kinh phí đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở.<br>286_QĐ-UBND về việc giao dự toán bổ<br>- Kế hoạch tập huấn<br>113-KH-UBND tập huấn HGV.pdf<br>- Giấy mời tập huấn<br>351-GM-UBND.pdf | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | 2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở | ≥ 90% | Đạt (127 Hoà giải viên /127 Hoà giải viên) x 100 = 100% | Đạt (127 Hoà giải viên /127 Hoà giải viên) x 100 = 100% | Kế hoạch tập huấn:<br>113-KH-UBND tập huấn HGV.pdf<br>Giấy mời:<br>351-GM-UBND.pdf<br>- Công văn yêu cầu Báo cáo viên pháp luật tập huấn:<br>cv 1267 Đề nghị báo cáo viên hỗ trợ<br>CV 7030 sở Tư pháp cử báo cáo viên tập | |
| | 3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định | 100% | Đạt Từ tháng 01/2026 đến tháng 06/2026 (25 tổ Hoà giải/ 25 Tổ Hoà giải) x 100 = 100% | Đạt Từ tháng 01/2026 đến tháng 06/2026 (25 tổ Hoà giải/ 25 Tổ Hoà giải) x | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br>394-BC-UBND.pdf<br>Hàng năm, UBND xã chi kinh phí hoạt động đối với các Tổ hòa giải trên địa bàn xã (*kèm chứng từ chi* | |

| Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy đinh | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu minh chứng độ đạt các tiêu chí | Chữ ký của công chức phụ trách |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Từ tháng 07/2026 đến 10/2026 (19 tổ Hoà giải/19 tổ Hoà giải) x 100=100% | 100 = 100% Từ tháng 07/2026 đến 10/2026 (19 tổ Hoà giải/19 tổ Hoà giải) x 100=100 % | *cho hoạt động trong công tác hòa giải cơ sở*)<br>Dự toán kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.<br><br>286_QĐ-UBND về việc giao dự toán bổ<br>Chứng từ thanh toán công tác hoà giải:<br><br>ChungTuC202ADV 6 tháng.pdf<br><br>ChungTuC202ADV_ 4 tháng.pdf | |
| | 4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định | 100% | Đạt (59 tổng vụ chi/59 tổng vụ giải quyết) x 100 = 100% | Đạt (59 tổng vụ chi/59 tổng vụ giải quyết) x 100 = 100% | Báo cáo Kết quả thực hiện PBGDPL, CTCPL, HGOCS năm 2026:<br><br>394-BC-UBND.pdf<br>Chứng từ thanh toán công tác hoà giải.<br><br>ChungTuC202ADV 6 tháng.pdf<br><br>ChungTuC202ADV_ 4 tháng.pdf | |